

Lâm Đồng, ngày 30 tháng 03 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO
QUYẾT TOÁN TÀI CHÍNH NĂM 2014**

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 của Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần VRG- Bảo Lộc.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét cho ý kiến về Báo cáo Quyết toán tài chính năm 2014 của Công ty đã được kiểm toán theo văn bản số 148/BCKT/TC ngày 17 tháng 03 năm 2015 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs), với những tiêu chí chủ yếu sau:

I. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trong bảng cân đối kế toán:

1. Tiền và các khoản tương đương bằng tiền: 1.367.140.455 đồng.

a. Tiền mặt tại quỹ: 200.213.309 đồng.

b. Tiền Gửi Ngân hàng: 1.166.927.146 đồng.

2. Các khoản phải thu của khách hàng:

Phải thu tiền bán điện tháng 12/2014 của Tổng công ty Điện Lực Miền Nam TNHH là: **15.743.407.020 đồng.**

3. Trả trước cho người bán: 382.867.691 đồng.

a. Tạm ứng tiền cho các nhà cung cấp dịch vụ, vật tư, thiết bị dự phòng cho nhà máy là: 336.989.400 đồng.

b. Đối tượng khác: 45.878.291 đồng.

4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác: 8.385.268.816 đồng.

a. Tiền hỗ trợ lãi suất sau đầu tư: 7.849.590.741 đồng.

b. Thu tiền hỗ trợ cán bộ CNV 440.000.000 đồng.

mua đất xây nhà:

c. Các khoản khác: 95.678.075 đồng.

5. Hàng tồn kho: 6.121.695.118 đồng.

a. Nguyên vật liệu dự phòng tồn kho:	6.116.260.118	đồng.
b. Khác :	5.435.000	đồng.
6. Tài sản ngắn hạn khác:	219.477.111	đồng.
a. Chi phí trả trước ngắn hạn:	72.088.157	đồng.
b. Thuế GTGT được khấu trừ:	985.611	đồng.
c. Tạm ứng công ty:	146.403.343	đồng.
7. Tài sản cố định:		
- Nguyên giá:	594.405.737.565	đồng.
- Giá trị còn lại:	478.250.934.400	đồng.
a. Nhà cửa, vật kiến trúc:		
- Nguyên giá:	403.635.041.805	đồng.
- Giá trị còn lại:	339.695.068.813	đồng.
b. Máy móc, thiết bị:		
- Nguyên giá:	139.127.561.559	đồng.
- Giá trị còn lại:	107.795.175.837	đồng.
c. Phương tiện vận tải:		
- Nguyên giá:	51.515.538.805	đồng.
- Giá trị còn lại:	30.670.045.049	đồng.
d. Thiết bị văn phòng:		
- Nguyên giá:	127.595.396	đồng.
- Giá trị còn lại:	90.644.701	đồng.
8. Chi phí trả trước dài hạn:	7.439.091.324	đồng.
a. Chi phí sửa chữa TSCĐ:	4.953.289.565	đồng.
b. Chi phí dụng cụ quản lý:	91.629.089	đồng.
c. Chi phí khác :	2.394.172.670	đồng.
9. Vay và nợ ngắn hạn:	55.528.257.561	đồng.
a. Vay ngắn hạn tại BIDV Đồng Nai:	3.611.189.000	đồng.
b. Vay dài hạn đến hạn trả:		
- BIDV Đồng Nai:	40.000.000.000	đồng.
- Cty Tài chính Cao su:	2.000.000.000	đồng.
c. Phải trả người bán:	605.159.406	đồng.

(trả cho các nhà cung cấp vật tư, hàng hoá).

d. Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	1.357.110.836	đồng.
đ. Thuế và các khoản phải nộp NN:	2.409.058.934	đồng.
- Thuế GTGT:	760.520.169	đồng.
- Thuế Tài nguyên:	790.957.276	đồng.
- Thuế TNDN:	837.277.217	đồng.
- Thuế TNCN:	20.304.272	đồng.
e. Chi phí phải trả (dịch vụ môi trường rừng):	952.986.000	đồng.
g. Phải trả cho người lao động:	4.162.221.000	đồng.
h. Các khoản phải trả, phải nộp khác:	430.532.385	đồng.
- Phải trả tiền quỹ khối thi đua số 10:	239.854.000	đồng.
- Các khoản phải trả khác:	190.678.385	đồng.
10. Vay và nợ dài hạn:	117.984.257.333	đồng.
a. Vay dài hạn tại BIDV Đồng Nai:	117.032.257.333	đồng.
b. Công ty Tài chính Cao Su:	952.000.000	đồng.
11. Vốn chủ sở hữu:	344.397.367.041	đồng.
a. Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	260.213.000.000	đồng.

Đơn vị	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ cuối năm (%)
Tập đoàn CN CS Việt Nam	184.826.100.000	184.826.100.000	71
Tổng công ty XD TL4-CTCP	24.981.560.000	24.981.560.000	9,6
Cty TNHH MTV cao su Chư sê	25.765.220.000	25.765.220.000	9,9
Cty CP ĐT&PT Năng lượng VN	15.642.590.000	5.142.590.000	2
Cổ đông khác	8.997.530.000	19.497.530.000	7,5
Cộng	260.213.000.000	260.213.000.000	100

b. Thặng dư vốn cổ phần:	230.000.000	đồng.
c. Quỹ Đầu tư & Phát triển:	2.713.950.000	đồng.
d. Quỹ Dự phòng Tài chính:	1.827.500.000	đồng.
e. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	81.434.917.041	đồng.

II. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trong kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2014	Năm 2013
1	Doanh thu bán hàng	126.947.188.900	122.140.167.700
2	Giá vốn hàng bán	49.689.327.714	44.524.092.402
3	Doanh thu hoạt động tài chính: - Lãi tiền gửi	168.363.110 168.363.110	228.185.426 228.185.426
4	Chi phí tài chính : - Lãi vay:	15.988.681.301 14.997.519.425	24.005.715.998 24.005.715.998
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.608.177.922	9.784.638.239
6	Thu nhập khác	341.428.650	
7	Chi phí khác	3.962.102.766	
8	Lợi nhuận trước thuế TNDN	47.208.690.957	44.053.906.487
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	44.639.187.095	44.053.906.487
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.715	1.693

III. Những thông tin khác:

1. Những rủi ro về doanh thu: Doanh thu hiện tại phụ thuộc vào giá bán điện theo chi phí tránh được và việc vận hành nhà máy tối ưu theo giờ cao điểm, bình thường và thấp điểm và theo mùa khô; Mùa mưa.

a. Về giá bán điện: Hiện nay công ty thực hiện bán điện theo giá chi phí tránh được. Mỗi năm Cục điều tiết điện lực sẽ ban hành bảng giá chi phí tránh được một lần, với hy vọng rằng giá bán điện sẽ tăng hàng năm theo tỷ lệ của lộ trình tăng giá bán lẻ điện hàng năm của Bộ Công thương.

b. Về việc vận hành nhà máy: Doanh thu phụ thuộc nhiều vào việc vận hành nhà máy tối ưu.

Công ty sẽ thành lập bộ phận nghiên cứu chuyên sâu về một quy trình thống nhất trong việc vận hành máy xuyên suốt giữa các ca nhằm tối ưu hóa trong việc vận hành theo chi phí tránh được, thường xuyên tổ chức hội thảo về chuyên đề này. Công ty sẽ thường xuyên đáng cho những sáng kiến làm lợi về phát điện.

2. Những rủi ro về lãi suất: Rủi ro lãi suất của công ty chủ yếu liên quan tới các khoản tiền vay ngắn hạn và dài hạn với lãi suất thả nổi. Hiện tại lãi suất cho vay của các ngân hàng có xu hướng giảm, do vậy trong ngắn hạn sẽ không có rủi ro này.

3. Những rủi ro về thanh khoản: Là rủi ro công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro này chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Trên đây là thuyết minh báo cáo quyết toán tài chính năm 2014 đã được kiểm toán của công ty cổ phần VRG- Bảo Lộc./.

TỔNG GIÁM ĐỐC *Cung*



Nguyễn Lập